



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /KL - TTr

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 10 năm 2024



KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty Cổ phần Hải Việt (Nhà máy HAVICO 2)

Thực hiện Quyết định thanh tra số 19/QĐ-TTr ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty Cổ phần Hải Việt, từ ngày 30/7/2024 đến ngày 29/8/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với Công ty.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 13/9/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra như sau:

I. THÔNG TIN VỀ PHÁP LÝ VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ

Nhà máy tinh chế hải sản Hải Việt (Nhà máy HAVICO 2) thuộc Công ty Cổ phần Hải Việt (gọi tắt là Công ty) tại Đường số 1, Khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa bắt đầu hoạt động từ năm 2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số 3500387294 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 24/4/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/6/2023. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Phan Thanh Chiến, giới tính Nam, chức danh Giám đốc, CCCD số 048055044594 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/3/2022.

Giấy chứng nhận đầu tư số: 49221000070 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa Vũng Tàu chứng nhận cấp lần đầu ngày 10/4/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25/9/2012 cho dự án "Kho lạnh và Nhà máy sản xuất thủy hải sản giá trị gia tăng" (mục tiêu, quy mô của dự án: xây dựng kho lạnh bảo quản bán thành phẩm, thành phẩm; quy mô 3.000 tấn/năm; tinh chế hải sản theo quy trình sản xuất sạch từ nguồn bán thành phẩm đã qua sơ chế ngoài khu công nghiệp, phân loại và đóng gói hải sản xuất khẩu, quy mô 10.000 tấn thành phẩm/năm).

Theo báo cáo của Công ty, các giai đoạn của dự án như sau:

- Giai đoạn 1: Bắt đầu hoạt động vào năm 2004.
- Giai đoạn 2: Bắt đầu triển khai vào năm 2007 (diện tích mở rộng: 10.220 m²);

Giấy phép xây dựng số 15/GPXD ngày 11/6/2014, số 27/GPXD ngày 21/10/2014, số 24/GPXD ngày 05/6/2017, số 41/GPXD ngày 04/9/2018 và số 15/GPXD ngày 08/02/2021 đều do Ban Quản lý các KCN cấp.



Công ty Cổ phần Hải Việt được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BR-VT cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH926070 ngày 17/01/2018 diện tích đất được cấp: 20.410 m², thời hạn sử dụng đến ngày 31/10/2046, nguồn gốc sử dụng: thuê đất của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, tên công trình: Nhà máy chế biến hải sản xuất khẩu Havico (gồm các hạng mục: kho lạnh 3.888 m², Nhà hành chính văn phòng 914,4 m², Phòng máy và kho bao bì 2.860 m², Xưởng sản xuất chế biến và nhà ở công nhân 2.376 m², Nhà xưởng 2.970 m², Nhà xưởng chế biến 1.452 m², Phòng đặt máy 211,65 m², Nhà xưởng mở rộng 496,8 m²).

- Số lượng nhân viên: 745 người, hoạt động sản xuất của Công ty 24/24.
- Loại hình sản xuất, các loại sản phẩm: Kho lạnh và tinh chế thủy hải sản xuất khẩu từ bán thành phẩm.
- Công suất sản phẩm theo thiết kế là 7.500 tấn/năm, và công suất thực tế và lượng nguyên liệu sử dụng của năm 2022, 2023 và 2024 như sau:

Năm	Công suất thực tế (tấn thành phẩm/năm)	Nguyên liệu sử dụng (tấn/năm)	Ghi chú
2022	5.300	7.400	
2023	4.300	5.400	
2024 (tính đến ngày 31/5/2024)	2.300	3.000	

- Quy trình, công nghệ sản xuất: Hải sản nguyên liệu đã sơ chế được thu mua tại các đại lý hoặc đơn vị khác → rửa sạch → phân loại, tuyển lựa → khử trùng → tạo khuôn, xếp hình vào các khuôn khay → cấp đông băng chuyên (theo chế độ liên tục) → đóng gói bao bì thành phẩm → bảo quản trong kho lạnh chờ xuất khẩu.

- Nguyên liệu sản xuất chính: Tôm, cá, mực đã được sơ chế, khối lượng khoảng 6.000 tấn/năm.

- Tình trạng thiết bị hiện nay: công nghệ mới.

- Hóa chất sử dụng chính:

+ Hóa chất dùng cho sản xuất: Chlorine 7%: 7.500 lít/tháng, cồn: 3.300 lít/tháng và xà bông: 2.900 lít/tháng.

+ Hóa chất dùng cho hệ thống xử lý nước thải: PAC (7.000 lít/tháng), Polymer (100kg/tháng), Chlorine (300 lít/tháng), chế phẩm sinh học B220HV (bổ sung tùy theo hệ vi sinh).

- Nhiên liệu sản xuất: Dầu DO: 14.000 lít/tháng, Gas (NH₃): 300 kg/tháng.

- Lượng nước sử dụng: Theo hóa đơn tiền nước (từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023), lượng nước sử dụng trung bình khoảng 613 m³/ngày, tháng sử dụng nước cao nhất là tháng 11/2023 là 20.678 m³ (trung bình là 689 m³/ngày) từ nguồn nước thủy cục do Công ty đầu tư và khai thác hạ tầng KCN Đông Xuyên và Phú Mỹ 1 cung cấp.

II. KẾT QUẢ THANH TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện các thủ tục môi trường theo quy định

Công ty đã được Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường cấp Phiếu xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 19/SKHCNMT ngày 08/4/2002 cho dự án đầu tư phân xưởng sạch tinh chế và kho lạnh bảo quản bán thành phẩm, thành phẩm hải sản tại KCN Đông Xuyên, Phường 10, TP Vũng Tàu.

Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án “Đầu tư mở rộng nhà máy tinh chế hải sản Hải Việt (HAVICO2) tại KCN Đông Xuyên, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Quyết định số 457/QĐ-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường của dự án “Đầu tư mở rộng nhà máy tinh chế hải sản Hải Việt (Nhà máy HAVICO 2) tại Giấy xác nhận số 05/GXN-STNMT ngày 18 tháng 03 năm 2016.

Công ty đã được Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp Giấy phép Môi trường số 04/GPMT-BQL ngày 03 tháng 02 năm 2023 cho hoạt động của cơ sở “Kho lạnh và nhà máy sản xuất thủy hải sản giá trị gia tăng” tại Khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu.

Việc thực hiện quan trắc định kỳ: Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải sau xử lý tại Nhà máy, do đó, Công ty được miễn trách nhiệm quan trắc định kỳ nước thải đến hết ngày 31/12/2024 (theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP). Sau ngày 31/12/2024, Công ty phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ với tần suất 03 tháng/lần. Công ty đã lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường 01 lần/năm theo quy định.

Công ty đã lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường gửi đến UBND thành phố Vũng Tàu (Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Vũng Tàu), UBND phường Rạch Dừa, Ban Quản lý các KCN, Công ty Đầu tư khai thác hạ tầng KCN Đông Xuyên và Phú Mỹ 1, Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời công khai trên trang web của Công ty, đường link đăng tải <https://havicovn.com/wp-content/uploads/2024/06/2024-KE-HOACH-PHONG-NGUA-UNG-PHO-SU-CO-MOI-TRUONG-NM-DONG-XUYEN.pdf>. Công ty đã tổ chức diễn tập ứng phó sự cố môi trường nội bộ vào đầu tháng 7/2024. Theo báo cáo, Công ty chưa xảy ra sự cố môi trường nào trong thời gian hoạt động sản xuất vừa qua.

2. Các loại phát thải trong quá trình sản xuất kinh doanh và biện pháp giảm thiểu

a) *Nước thải*

- Theo báo cáo của Công ty, nước thải Công ty phát sinh gồm các nguồn sau: sinh hoạt và nước thải sản xuất.

Hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà máy (tổng công suất 1.500 m³/ngày.đêm), gồm 03 modul xử lý nước thải hoạt động độc lập có công suất 300m³, 500m³ và 700 m³/ngày đêm.

Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý:

Nước thải → Bể tách mỡ (1) → Bể thu gom - Bể điều hòa (2) →

(2) → Module 1: (Hệ 300 m³ SBR) (3)

(2) → Module 2: Ngăn thiếu khí (4) Aerotank 1 → Bể lắng đứng 1 (5)

(2) → Module 3: Ngăn thiếu khí (6) Aerotank 2 → Bể lắng đứng 2 (7)

(3), (5), (7) → Bể trộn hóa chất (11) → Bể phản ứng (11) → Bể lắng hóa lý 1 (8) → Bể lắng hóa lý 2 (9) → Nguồn tiếp nhận.

Nguồn tiếp nhận nước thải: Hạ nguồn sông Dinh, tọa độ X: 1150955, Y: 430832.
Quy chuẩn tiếp nhận nước thải: Quy chuẩn Việt Nam QCVN 11-MT:2015/BTNMT, Cột A, K_f=1,0, K_q=1,0 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải chế biến thủy sản.

Về chất lượng xả thải: căn cứ Phiếu kết quả phân tích môi trường số B24.327/TTQT ngày 07/8/2024 và số B24.386/TTQT ngày 10/9/2024 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường cho thấy tất cả các thông số phân tích đều đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải chế biến thủy sản QCVN 11-MT:2015/BTNMT, Cột A, K_f=1,0, K_q=1,0.

Việc thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải: Công ty đã kê khai và nộp phí BVMT đến hết Quý II năm 2024.

Công trình ứng phó sự cố nước thải: Theo báo cáo của Công ty, Nhà máy hiện có 03 modul xử lý nước thải có công suất 300m³, 500m³ và 700 m³/ngày đêm, 03 modul này hoạt động độc lập. Hiện tại Modul 3 (có công suất 700m³/ngày đêm) có nhiệm vụ chính trong việc xử lý toàn bộ nước thải phát sinh của nhà máy khoảng 500m³/ngày đêm. Modul 2 (có công suất 500 m³/ngày.đêm) chỉ hoạt động một phần nhằm duy trì hệ vi sinh của Modul luôn trong tình trạng tốt, sẵn sàng hoạt động xử lý nước thải khi Modul 3 gặp sự cố về vi sinh. Modul 1 (công suất 300 m³/ ngày đêm) luôn chỉ hoạt động nuôi cấy vi sinh dự phòng, để cung cấp và cung cấp tăng cường cho Modul 3 khi Modul 3 gặp sự cố vi sinh, đồng thời cũng cung cấp cho Modul 2 nếu cần thiết.

*** Việc thực hiện quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải:**

Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải với các thông số quan trắc: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni. Vị

trí lắp đặt: Mương nước thải đầu ra của Trạm xử lý nước thải, có thiết bị lấy mẫu tự động, đã lắp đặt camera giám sát.

Việc kết nối, truyền dữ liệu: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiếp nhận, kết nối quan trắc nước thải tự động, liên tục của Công ty tại Thông báo số 394/TB-STNMT ngày 23 tháng 08 năm 2019.

Thực hiện hiệu chuẩn, kiểm định và đánh giá chất lượng hệ thống quan trắc nước thải tự động định kỳ: 01 lần/năm; và kiểm tra định kỳ thiết bị bằng chất chuẩn 01 tháng/lần (có hồ sơ tài liệu kèm theo).

b) Khí thải

Khí thải phát sinh từ 02 lò hơi (số 01 và số 02) sử dụng dầu DO. Bụi, khí thải phát sinh được thu gom theo đường ống thoát khí, sau đó thải xả ra môi trường thông qua ống thải H=11,42 m, D= 320mm – lò hơi số 01, ống thải H=11,42m, D= 340mm. – lò hơi số 02.

Khí thải từ 02 máy phát điện dự phòng sử dụng dầu DO, phát sinh được thu gom theo 02 đường ống thải (H= 6m, D= 300mm) của 02 máy.

Các nguồn phát sinh bụi khí thải không yêu cầu có hệ thống xử lý bụi, khí thải do sử dụng nhiên liệu là dầu DO (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

c) Chất thải rắn không nguy hại

Rác thải sinh hoạt: Rác thải sinh hoạt của nhà máy phát sinh chủ yếu từ nhà ăn tập thể và từ khu vực văn phòng, bao gồm: thức ăn thừa, rau, chai lọ nhựa, thủy tinh, vỏ đồ hộp, giấy vụn... phát sinh khoảng 9.000 kg/tháng. Công ty đã ký hợp đồng với công ty TNHH Dịch vụ Vệ sinh Môi trường Hải Long thu gom và vận chuyển theo Hợp đồng số 01/2024/HL-HV ngày 05/01/2024; đã ký hợp đồng với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vũng Tàu để tiếp nhận và xử lý chất thải sinh hoạt theo Hợp đồng số 18/HĐKT ngày 06/05/2024.

d) Chất thải nguy hại (CTNH)

Chất thải nguy hại phát sinh tại Công ty gồm: các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác, chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải, các linh kiện, thiết bị điện thải, các loại vật liệu cách nhiệt thải khác có hay bị nhiễm các thành phần nguy hại, bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải.

Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ Chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số 77.000078.T do Sở Tài nguyên & Môi trường cấp lần đầu ngày 27 tháng 9 năm 2017.



Công ty đã ký hợp đồng thu, gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với Công ty TNHH Hà Lộc tại hợp đồng số 106/2024/HĐXLCTNH/HL ngày 11 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ chứng từ chất thải nguy hại do Công ty cung cấp, khối lượng và chủng loại chất thải nguy hại phát sinh tại Công ty của từng năm như sau:

STT	Tên CTNH	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg)		
			2022	2023	06 tháng đầu năm 2024
1	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	17 02 04	210	100	380
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	70	67	40
3	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	77	85	80
4	Các linh kiện, thiết bị điện thải	16 01 13	85	125	57
5	Các loại vật liệu cách nhiệt thải khác có hay bị nhiễm các thành phần nguy hại	16 06 02	9.625	7.125	4.240
6	Chai bằng nhựa thải (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	18 01 03	20	125	15
7	Chai đựng axit thải (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	18 01 04	305	145	35
Tổng khối lượng			10.392	7.772	4.432

Công ty đã bố trí khu vực lưu giữ tạm thời CTNH diện tích khoảng 07 m², kho lưu giữ có nền bê tông, mái che, có tường bao kín, có biển cảnh báo, được bố trí các thùng phuy 200l để phân loại chất thải kèm theo tên loại và mã số.

III. KẾT LUẬN

Qua xem xét hồ sơ và kết quả thanh tra thực tế tại Công ty Cổ phần Hải Việt, Công ty đã thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường theo quy định, đã thực hiện các biện pháp quản lý và giảm thiểu chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất (đã được cấp Giấy phép môi trường, nước thải phát sinh đã được thu gom xử lý đạt quy chuẩn quy định, đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải).

IV. ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI CÔNG TY

Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty Cổ phần Hải Việt tiếp tục thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình hoạt động theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm có liên quan.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty Cổ phần Hải Việt. Thanh tra Sở thông báo đến Công ty./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Công ty Cổ phần Hải Việt;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Lưu: HS, TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Văn Mạo

